Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 12

Thực hiện từ ngày 23 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	10 KTCNVM1 (Nụ)		10 KTCNVM2 (Trang PL)		10 KTCNVM3 (Tiến)		10 KTCNVM4 (Trần Anh)		10 KTCNVM5 (Trang sử)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ			SHL - Trang PL	Chào cờ			Địa - Thuận		
	2				HĐTN-HN - Trang				Địa - Thuận		Hóa - Tú Anh
	3				GDKTPL - Trang PL	Văn - Dương			HĐTN-HN - Trần		Toán - Đạt
	4				GDKTPL - Trang PL	Văn - Dương			CĐ(văn) - Trần Anh		CĐ(toán) - Đạt
	5				Chào cờ	Toán - Đạt			Chào cờ		Chào cờ
3	1		HĐTN-HN - Nụ			Văn - Dương		CĐ(toán) - Đạt		Sử - Trang sử	GDKTPL - Thủy
	2		Sinh - Nụ			Toán - Đạt				Sử - Trang sử	GDKTPL - Thủy
	3		Sinh - Nụ			Toán - Đạt		Sử - Trang sử		Văn - Dương	Lí - Huyên
	4		SHL - Nụ			Địa - Thuận		Toán - Đạt		CĐ(văn) - Dương	HĐTN-HN - Huyên
	5					Địa - Thuận		Toán - Đạt		SHL - Trang sử	HĐTN-HN - Huyên
4	1	Địa - Tiền	CN - Vinh	CN - Vinh	Toán - Đạt		SHL - Tiến	GDKTPL - Trang PL			
	2	CĐ(toán) - Đồng	CN - Vinh	CN - Vinh	Toán - Đạt		HĐTN-HN - Tiến	GDKTPL - Trang PL		Hóa - Tú Anh	
	3	Toán - Đồng		HĐTN-HN - Trang			CN - Tiến	SHL - Trần Anh		HĐTN-HN - Huyên	
	4	Toán - Đồng		HĐTN-HN - Trang		GDKTPL - Thu		Văn - Trần Anh		Lí - Huyên	Toán - Đạt
	5	Toán - Đồng		Địa - Tiền	CĐ(toán) - Đạt	GDKTPL - Thu		HĐTN-HN - Trần		Toán - Đạt	CĐ(Sử) - Trang sử
5	1				Văn - Thu Trang		HĐTN-HN - Tiến				Văn - Dương
	2		Địa - Tiền		Văn - Thu Trang		HĐTN-HN - Tiến				Văn - Dương
	3		Văn - Thu Trang				CĐ(văn) - Dương				Tin - Lai
	4		Văn - Thu Trang								
	5						CN - Tiến				
6	1		GDKTPL - Trang PL		Văn - Thu Trang						
	2		GDKTPL - Trang PL		CĐ(văn) - Thu Trang			Toán - Đạt	Sinh - Nụ		
	3		Văn - Thu Trang		Địa - Tiền			CN - Tiến	Sinh - Nụ		
	4		CĐ(văn) - Thu Trang		Địa - Tiền			CN - Tiến	CĐ(Sử) - Trang sử		
	5		Địa - Tiền		Sinh - Nụ				Sử - Trang sử		
7	1		HĐTN-HN - Nụ		Sử - Loan		CĐ(toán) - Đạt				
	2		HĐTN-HN - Nụ		Sử - Loan						
	3				Sinh - Nụ		HĐTN-HN - Tiến				
	4		CĐ(Sử) - Loan		Toán - Đạt		Sinh - Nụ				
	5				CĐ(Sử) - Loan		Sinh - Nụ				
CN	1	Sử - Loan							HĐTN-HN - Trần		
	2	Sử - Loan							Văn - Trần Anh		
	3					Sử - Loan			Văn - Trần Anh		
	4					Sử - Loan					
	5					CĐ(Sử) - Loan					

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 12

Thực hiện từ ngày 23 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	10 KTCNVM6 (Quang Cường)		10 KTCNVM7 (Nga)		10 KTCNVM8 (Tú Anh)		11 KTCNVM1 (Lai)		11 KTCNVM2 (Hải)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1				SHL - Nga	Chào cờ				Chào cờ	
	2				HĐTN-HN - Nga	Lí - Thị Xuân					
	3		Hóa - Tú Anh		HĐTN-HN - Nga	Lí - Thị Xuân					
	4		Hóa - Tú Anh	Lí - Thị Xuân					Sử - Nga		
	5		Chào cờ	Lí - Thị Xuân	Chào cờ				Chào cờ		
3	1	HĐTN-HN - Quang Cường	Lí - Huyên	Toán - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh				HĐTN-HN - Hải	Toán - Thái Tông
	2	HĐTN-HN - Quang Cường	Lí - Huyên	Toán - Quốc Cường		SHL - Tú Anh				HĐTN-HN - Hải	Toán - Thái Tông
	3		HĐTN-HN - Quang Cường	Hóa - Tú Anh		Toán - Quốc Cường	Tin - Lai		GDKTPL - Bảo	HĐTN-HN - Hải	CĐ(toán) - Thái Tông
	4	Sử - Trang sử	Tin - Lai			Hóa - Tú Anh	GDKTPL - Bảo		Toán - Thái Tông	SHL - Hải	
	5	SHL - Quang Cường	Văn - Quang Cường			Hóa - Tú Anh	GDKTPL - Bảo		Toán - Thái Tông		
4	1			Hóa - Tú Anh		Toán - Quốc Cường		CĐ(toán) - Thái Tông	CĐ (Sinh) - Tú		CN - Hải
	2			Sử - Nga		Toán - Quốc Cường		Địa - Tiền	Sinh - Tú		CN - Hải
	3		Toán - Đạt	Toán - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh		Địa - Tiền	CN - Hải		Sinh - Tú
	4		Sử - Trang sử	CĐ(toán) - Quốc Cường		HĐTN-HN - Tú Anh		Sử - Nga	CN - Hải		Sinh - Tú
	5			GDKTPL - Trang PL		CĐ(toán) - Quốc Cường		Sinh - Tú			CĐ (Sinh) - Tú
5	1								HĐTN-HN - Lai		Địa - Tiền
	2				Tin - Lai				GDKTPL - Bảo		
	3										GDKTPL - Bảo
	4				CĐ(văn) - Dương				SHL - Lai		GDKTPL - Bảo
	5				Văn - Dương						
6	1	GDKTPL - Thủy			HĐTN-HN - Nga	Văn - Bích					Địa - Tiền
	2	GDKTPL - Thủy			Sử - Nga	Văn - Bích					Địa - Tiền
	3	Toán - Đạt			GDKTPL - Trang PL	Văn - Bích					Sử - Nga
	4	Toán - Đạt									Sử - Nga
	5	CĐ(toán) - Đạt				CĐ(văn) - Bích					
7	1		CĐ(Sử) - Trang sử						Văn - Ngọc Anh		Văn - Thanh Hương
	2				CĐ(Sử) - Nga		CĐ(Sử) - Trang sử		Văn - Ngọc Anh		Văn - Thanh Hương
	3		Văn - Quang Cường				Sử - Trang sử		Văn - Ngọc Anh		Văn - Thanh Hương
	4		Văn - Quang Cường		Văn - Dương		Sử - Trang sử		Toán - Thái Tông		CĐ(văn) - Thanh Hương
	5		CĐ(văn) - Quang Cường		Văn - Dương				CĐ(văn) - Ngọc Anh		Toán - Thái Tông

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 12

Thực hiện từ ngày 23 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	11 KTCNVM3 (Tú)		11 KTCNVM4 (Hưng)		12 KTCNVM1 (Thủy)		12 KTCNVM2 (Phương)		12 KTCNVM3 (Thanh)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ		Chào cờ		Chào cờ		Chào cờ	HĐTN-HN - Phương		Toán - Như
	2	Toán - Đạt			Lí - Phương				Văn - Thanh		Toán - Như
	3	Toán - Đạt		Sử - Loan	Lí - Phương				Văn - Thanh	Sinh - Nối	CĐ(toán) - Như
	4	CĐ(toán) - Đạt		Sử - Loan	CĐ(Lí) - Phương				Văn - Thanh	Sinh - Nối	Toán+ - Như
	5	Sử - Loan			Toán - Đạt					CĐ (Sinh) - Nối	Chào cờ
3	1	Lí - Phương			Địa - Hưng	Toán+ - Cảnh				Văn - Thanh	
	2				Văn - Quang Cường	Toán - Cảnh		SHL - Phương	Địa+ - Hưng	Văn - Thanh	
	3	Văn - Quang Cường			HĐTN-HN - Hưng	CĐ(toán) - Cảnh	GDKTPL - Thủy	Lí - Phương		Văn+ - Thanh	
	4	Văn - Quang Cường			CĐ(văn) - Quang Cường		Địa - Hưng	Lí - Phương	GDKTPL - Thủy	HĐTN-HN - Thanh	
	5	CĐ(Lí) - Phương			SHL - Hưng			Văn+ - Thanh	GDKTPL+ - Thủy		
4	1	SHL - Tú		Toán - Đạt			GDKTPL - Thủy	Toán+ - Bé			Văn+ - Thanh
	2	HĐTN-HN - Tú		Toán - Đạt			Sử - Trang sử	Toán+ - Bé	GDKTPL - Thủy		SHL - Thanh
	3	HĐTN-HN - Tú		CĐ(toán) - Đạt			HĐTN-HN - Thủy	Toán - Bé	Sử - Trang sử		CĐ(văn) - Thanh
	4	HĐTN-HN - Tú		CN - Vinh			HĐTN-HN - Thủy		Văn+ - Thanh		CN - Tiến
	5			CN - Vinh				CĐ(toán) - Bé	CĐ(văn) - Thanh		
5	1	CĐ(văn) - Quang Cường	Địa - Hưng			CN - Di		CĐ(Lí) - Phương			
	2	GDKTPL - Hậu	Địa - Hưng	Văn - Quang Cường		CN - Di		HĐTN-HN - Phương			
	3	GDKTPL - Hậu	CN - Tiến	Văn - Quang Cường	HĐTN-HN - Hưng			HĐTN-HN - Phương			
	4	Lí - Phương	CN - Tiến	GDKTPL - Hậu	HĐTN-HN - Hưng			CN - Di			
	5			GDKTPL - Hậu	Địa - Hưng			CN - Di			
6	1						Địa - Hưng	Toán - Bé			Toán - Như
	2						Địa+ - Hưng	Toán - Bé			Toán+ - Như
	3					HĐTN-HN - Thủy	Lí - Thanh Xuân		Sử - Trang sử		Văn - Thanh
	4					SHL - Thủy	Lí - Thanh Xuân		Địa - Hưng		HĐTN-HN - Thanh
	5					GDKTPL+ - Thủy	CĐ(Lí) - Thanh Xuân		Địa - Hưng		HĐTN-HN - Thanh
7	1		Văn - Quang Cường			Văn+ - Ngọc Anh	Toán - Cảnh			Địa - Tiền	Sử+ - Nga
	2		Toán - Đạt			Văn+ - Ngọc Anh	Toán - Cảnh			Địa - Tiền	CN - Tiến
	3		Sử - Loan			CĐ(văn) - Ngọc Anh	Toán+ - Cảnh			GDKTPL+ - Tuyết	Sử - Nga
	4					Văn - Ngọc Anh	Văn - Ngọc Anh			GDKTPL - Tuyết	Sử - Nga
	5					Văn - Ngọc Anh	Sử - Trang sử				GDKTPL - Tuyết

Trung Tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Số 12

Thực hiện từ ngày 23 tháng 11 năm 2026

THỨ	TIẾT	12 KTCNVM4 (Tuyết)		12 KTCNVM5 (Vân)		12 KTCNVM6 (Thuận)					
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ	CĐ (Sinh) - Nối	Chào cờ	Toán+ - Trung		CĐ(toán) - Bình				
	2	Sinh - Nối	Sinh - Nối	Văn+ - Dương	Toán+ - Trung		Toán - Bình				
	3				Toán - Trung		Toán - Bình				
	4		Địa - Thuận		Toán - Trung						
	5						Chào cờ				
3	1		Địa - Thuận			Địa - Thuận					
	2		Toán+ - Cành			HĐTN-HN - Thuận	HĐTN-HN - Thuận				
	3		Toán - Cành			SHL - Thuận	HĐTN-HN - Thuận				
	4	Toán - Cành	Toán - Cành				Địa - Thuận				
	5	Toán+ - Cành	CĐ(toán) - Cành			CN - Hải	Địa+ - Thuận				
4	1	Văn+ - Bích		GDKTPL - Thu H...	Sinh - Lê Na	Văn - Trần Anh	Toán+ - Bình				
	2	Văn+ - Bích		GDKTPL - Thu H...	Sinh - Lê Na	CĐ(văn) - Trần Anh	Toán+ - Bình				
	3	Văn - Bích		GDKTPL+ - Thu H...	CĐ (Sinh) - Lê Na		Toán - Bình				
	4	Văn - Bích		Địa+ - Tiền	HĐTN-HN - Vân						
	5	CĐ(văn) - Bích		Sử - Nga	SHL - Vân		CN - Hải				
5	1			Văn - Dương			GDKTPL+ - Hậu				
	2			Văn - Dương			GDKTPL - Hậu				
	3			Văn+ - Dương			GDKTPL - Hậu				
	4			CĐ(văn) - Dương							
	5										
6	1	Sử - Cúc		Địa - Tiền	HĐTN-HN - Vân	Toán - Bình					
	2	Sử - Cúc		Địa - Tiền	HĐTN-HN - Vân	CĐ(toán) - Bình	CĐ (Sinh) - Lê Na				
	3	Sử+ - Cúc		CN - Hải		Toán+ - Bình	Sinh - Lê Na				
	4	Văn - Bích		CN - Hải		Sử - Cúc	Sinh - Lê Na				
	5	CN - Tiến				Sử - Cúc					
7	1	GDKTPL+ - Tuyết	GDKTPL - Tuyết								
	2	SHL - Tuyết	GDKTPL - Tuyết		Toán - Trung						
	3		HĐTN-HN - Tuyết		Văn - Dương						
	4		HĐTN-HN - Tuyết		CĐ(toán) - Trung						
	5	HĐTN-HN - Tuyết	CN - Tiến		Sử - Nga						
CN	1										
	2										
	3										
	4					Văn+ - Trần Anh	Văn - Trần Anh				
	5					Văn+ - Trần Anh	Văn - Trần Anh				